TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST
Ngày: 15-02-2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Th Tiền

Bà Phan Thị Phượng

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú: Ông Hùynh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 02 năm 20189 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2018/TLST.DS, ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2019/QĐST-DS ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Phương Th, sinh năm 1978 nơi cư trú: Tổ 18, ấp BH, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Trường Tiểu học "A" BP có địa chỉ: Tổ 09, ấp BĐ, xã BP, huyện Châu Phú, An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Văn Hừng - chức vụ: Hiệu trưởng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ 09, ấp BĐ, xã BP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

2.Ông Mai Hoàng Qu, sinh năm 1978, nơi cư trú: tổ 06, ấp BĐ, xã BP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2018 và lời khai của nguyên đơn ông Trần Phương Th trình bày: Vào năm 2012, ông và ông Mai Hoàng Qu là hiệu trưởng đại diện Trường tiểu học "A" BP ký hợp đồng số 101/HĐ.ABP ngày 10/8/2012 về việc trường mua đồ đồng phục học sinh của ông với đơn hàng là quần áo học sinh khối lớp 1 đến khối lớp 3 giá 100.000 đồng/bộ, khối lớp 4 + 5 giá 110.000 đồng/ bộ, trích hoa hồng cho trường là 10.000 đồng/bộ.

Sau khi giao đủ đồng phục và khấu trừ tiền hoa hồng cho trường thì phía nhà trường còn nợ ông 52.800.000đ (năm mươi hai triệu, tám trăm ngàn đồng). Đồng thời ông Qu cho rằng số tiền 52.800.000 đồng là do ông Nguyễn Văn D (nhân viên Văn thư) chịu trách nhiệm trả vì ông D là người mua bán số đồng phục trên. Bản thân ông D cũng thừa nhận có nợ ông số tiền 52.800.000 đồng. Nay ông yêu cầu Trường tiểu học "A" BP, ông Qu, ông D cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 52.800.000đ.

Bị đơn Trường Tiểu học "A" BP do ông Huỳnh Văn Hừng trình bày: Nhà trường đã giao đủ tiền mua đồng phục của ông Th cho ông D, việc ông D còn nợ không liên quan đến nhà trường. Nay ông Th khởi kiện thì ông D phải có trách nhiệm trả số tiền 52.800.000đ cho ông Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan ông Mai Hoàng Qu trình bày: Ông là hiệu trưởng trường tiểu học "A" BP từ năm 2011 đến tháng 9/2016, năm 2012 ông có đại diện trường ký hợp đồng mua đồng phục học sinh. Sau đó trường phân công ông D giao dịch tiền, hàng với ông Th. Nhà trường chỉ ký hợp đồng năm 2012, các năm sau không có ký hợp đồng. Việc mua bán và nợ tiền không liên quan đến ông, nay ông D phải có trách nhiệm trả tiền cho ông Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan ông Nguyễn Văn D trình bày: Năm 2012 Trường có ký hợp đồng với ông Th về mua đồng phục học sinh, sau đó trường giao cho ông việc giao nhận tiền hàng với ông Th. Những năm sau nhà trường không ký hợp đồng nữa mà việc mua bán do ông và ông Th tự thực hiện với nhau, việc nợ tiền là nợ riêng của ông không liên quan đến trường. Ông đã trả được 10.000.000đ, nay còn nợ 42.800.000đ ông đồng ý chịu trách nhiệm trả cho ông Th.

Tại phiên tòa, ông Th yêu cầu ông Qu và Trường tiểu học "A" BP liên đới trả tiền nợ, không yêu cầu ông D. Đại diện của trường không đồng ý vì cho rằng đó là nghĩa vụ của ông D, còn trường chỉ có trách nhiệm đôn đốc ông D Th toán. Ông Qu chỉ đồng ý nghĩa vụ của Trường tiểu học "A" BP đối với các tiền Th tóan của hợp đồng số 101 phát sinh trong năm học 2012 -2013.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Các bên thống nhất ông Th có bán cho Trường tiểu học "A" BP đồng phục học sinh, số tiền còn nợ ông Th là

52.800.000 đồng. Trường học là bên ký hợp đồng thì trường có nghĩa vụ Th toán tiền còn nợ, tuy nhiên ông D thừa nhận ông được giao thực hiện việc giao nhận đồng phục và Th toán nhưng ông đã sử dụng tiền này cho cá nhân ông. Do đó, đề nghị buộc Trường tiểu học "A" BP và ông D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Th 52.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ông Nguyễn Văn D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập xét xử nhưng có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D theo qui định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Các bên đều thừa nhận ông Mai Hoàng Qùynh đại diện Trường tiểu học "A" BP ký kết hợp đồng số 101/HĐ.ABP ngày 10-8-2012 về việc trường mua đồng phục học sinh của ông Trần Phương Th. Sau khi ký hợp đồng, Trường tiểu học "A" BP giao nhiệm vụ cho ông D (nhân viên Văn thư của trường) thực hiện việc giao nhận đồng phục, trả tiền cho ông Th, tiền hoa hồng mỗi bộ 10.000 đồng cho ông D 3.000 đồng, giáo viên chủ nhiệm của lớp 3.000 đồng, còn lại 4.000 đồng giao lại quỹ của trường. Từ năm 2012 đến năm 2016, tiền mua đồng phục nhiều năm ông D không trả đủ mà còn nợ ông Th 52.800.000 theo biên nhận nợ ngày 26-02-2016 ông D ký nhận. Nay ông Th khởi kiện yêu cầu Trường tiểu học "A" BP, ông Qu và ông D cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ cho ông. Ông Qu không đồng ý cùng liên đới trả nợ với lý do Trường chỉ ký hợp đồng năm 2012, đã trả tiền đủ cho ông Th, còn các năm sau này việc mua bán đồng phục học sinh là giữa ông Th và ông D nên ông D có trách nhiệm trả.

[2.2] Hợp đồng mua bán đồng phục sinh số 101/HĐ.ABP ngày 10-08-2012 là hợp đồng không ghi thời hạn, sau khi ký hợp đồng này thì các bên không ký thêm hợp đồng nào khác, ông Th vẫn giao đồng phục học sinh cho trường và vẫn thực hiện chi hoa hồng 10.000 đồng/bộ cho trường, trường không có văn bản nào khác thể hiện không thực hiện tiếp hợp đồng, tiền hoa hồng 10.000 đồng trường vẫn thực hiện như năm 2012. Do đó, Trường tiểu học "A" BP có nghĩa vụ Th toán tiền mua bán từ hợp đồng số 101 còn nợ từ năm 2012 đến năm 2016 là 52.800.000 đồng.

[2.3] Ông Qu đại diện trường học ký hợp đồng với ông Th là mang tính pháp nhân – đại diện cho trường, không phải cho cá nhân ông Qu, tiền hoa hồng 4.000 đồng giữ lại cho nhà trường, cũng phải cho ông Qu. Do đó, ông Th yêu cầu ông Qu cùng liên đới với Trường tiểu học "A" BP trả là không có căn cứ.

Ông D được phân công nhiệm vụ giao nhận đồng phục và trả tiền cho ông Th nhưng ông D đã sử dụng tiền cho cá nhân ông, các giấy nhận nợ ông Th, ông D là người viết và nhận trách nhiệm trả. Vì vậy, ông D có nghĩa vụ

liên đới trả tiền nợ cho ông Th. Còn ông D cho rằng ông có trả cho ông Th 10.000.000 đồng nhưng ông Th không thừa nhận và ông D không chứng minh được số tiền trả nên không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, Trường tiểu học "A" BP và ông D cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Th số tiền 52.800.000 đồng .

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trường tiểu học "A" BP và ông D cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Phương Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 87, Điều 288, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phương Th.

Buộc Trường tiểu học "A" BP và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Phương Th số tiền 52.800.000đ (Năm mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường tiểu học "A" BP và ông Nguyễn Văn D cùng phải chịu 2.640.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Phương Th 1.320.000đ (Một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002214 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông D vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Phú;
- Chi cục THADS H. Châu Phú;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn